

Bản chi tiết sản phẩm
Ngày phát hành 14/07/2016
Mã số no 8.1.024
Hiệu đính lần 02
Sikafloor®-264 HC

Sikafloor®-264 HC

Hệ thống sơn lót và sơn phủ hoàn thiện Epoxy 2 thành phần

Mô tả	Sikafloor®-264 HC là sản phẩm sơn gốc nhựa epoxy 2 thành phần, không dung môi, có màu, đạt hiệu quả kinh tế.
Các ứng dụng	Lớp sơn phủ cho sàn bê tông và vữa cán nền chịu tải trọng từ thấp đến cao như kho bãi, hội trường, nhà xưởng, khu vực sửa chữa, bảo dưỡng, gara, ram dốc,.. Lớp phủ cho hệ thống rắc cát tạo nhám.
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none">■ Kháng hóa chất và va đập cao■ Dễ thi công■ Tiết kiệm■ Không cho các chất lỏng thấm xuyên qua■ Không có dung môi■ Bề mặt hoàn thiện bóng láng■ Có khả năng kháng trơn trượt

Thông tin về sản phẩm

Hình dạng / Màu sắc	Thành phần A - Nhựa: dạng lỏng, có màu Thành phần B - Chất làm cứng: dạng lỏng, không màu Các màu: Ral 6011 - xanh lá, Ral 7032 - xám sáng Màu đặc biệt tùy theo số lượng đặt hàng tối thiểu. Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp, màu sắc có thể thay đổi hoặc bị phai màu nhưng không ảnh hưởng đến công dụng và khả năng làm việc của lớp phủ.
Đóng gói	<i>Bộ 20 kg (thành phần A +B)</i> Thành phần A: 15.8kg/can Thành phần B: 4.2kg/can <i>Bộ 10 kg (thành phần A +B)</i> Thành phần A: 7.9kg/can Thành phần B: 2.1kg/can

Lưu trữ

Thời hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở, không bị hư hỏng ở điều kiện khô ráo, nhiệt độ từ 18°C đến +30°C.
-------------------------	---

Thông số kỹ thuật

Gốc hoá học	Epoxy
Tỷ trọng	Thành phần A: ~ 1.64 kg/l Thành phần B: ~ 1.0 kg/l Hỗn hợp nhựa : ~ 1.40 kg/l Tất cả các giá trị tỷ trọng đo ở nhiệt độ 23°C (DIN EN ISO 2811-1)
Hàm lượng chất rắn	~ 100% theo thể tích / ~ 100% theo khối lượng
Đặc tính cơ lý	
Cường độ nén	~60 N/mm ² (28 ngày và 23°C) (EN196-1)
Cường độ uốn	~30 N/mm ² (28 ngày và 23°C) (EN196-1)
Cường độ bám dính	> 1.5 N/mm ² (phá huỷ bê tông) (ISO4624)

Construction



Độ cứng Shore D 76 (7 ngày ở 23°C) (DIN53 505)

Khả năng kháng mài mòn 70 mg (CS10/1000/1000) (8 ngày ở 23°C) (DIN53-109)

Tính kháng

Kháng hóa chất Kháng nhiều loại hóa chất, tham khảo bản chi tiết kháng hóa chất

Kháng nhiệt

Tiếp xúc*	Nhiệt khô
Lâu dài	50°C
7 ngày	80°C
12 giờ	100°C

Tiếp xúc với nhiệt ẩm* lên đến +80°C nhưng không thường xuyên (ví dụ vệ sinh bằng hơi nước).

* Không tiếp xúc đồng thời giữa tác nhân cơ học và hóa học.

Thông tin hệ thống

Cấu trúc hệ thống

Lớp sơn phủ:

Lớp kết kết nối: 1 x Sikafloor® -161 HC

Lớp phủ: 2 x Sikafloor® -264 HC

Hệ thống nhám dày khoảng 4mm:

Lớp kết nối: 1 x Sikafloor® -161 HC

Lớp nền: 1 x Sikafloor® -263 SL HC + Quartz sand (0.1 – 0.3mm)

Lớp tạo nhám: Quartz sand (0.4 – 0.7mm) rắc đến khi phủ hết bề mặt

Lớp phủ hoàn thiện: 1 x Sikafloor® -264 HC

Phương pháp thi công

Định mức và tỉ lệ trộn

Hệ thống phủ	Sản phẩm	Định mức
Lớp kết nối	Sikafloor® -161 HC	0.3 – 0.55 kg/m ²
Lớp làm phẳng (tùy chọn)	Vữa tự san phẳng Sikafloor® -161 HC	Tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikafloor® -161 HC
Lớp sơn phủ	2 x Sikafloor® -264 HC	0.25 – 0.3 kg/m ² cho mỗi lớp
Hệ thống nhám 4mm	Sikafloor® -263 SL HC trộn với Quartz sand (0.1-0.3 mm) với tỉ lệ 1:1 theo khối lượng + quartz sand (0.4-0.7 mm) rắc phủ tạo nhám + Lớp phủ Sikafloor® -264 HC	2.0kg/m ² 2.0kg/m ² ~ 6.0kg/m ² ~ 0.7kg/m ²

Ghi chú: định mức trên chỉ là lý thuyết và không bao gồm phần vật liệu thêm vào do độ rỗng bề mặt, hình dạng và độ bằng phẳng bề mặt cũng như các hao phí khác.

Chất lượng bề mặt

Bề mặt bê tông phải đặc chắc và đạt cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm², cường độ bám dính tối thiểu là 1.5 N/mm².

Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo, không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt.

Nên làm thử một diện tích nhỏ để kiểm tra trước khi thi công!

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt bê tông phải được chuẩn bị bằng các biện pháp cơ học thích hợp sử dụng máy bắn nhám hoặc máy cào để loại bỏ bột xi măng và đạt được bề mặt nhám.

Bê tông yếu phải được loại bỏ và các khiếm khuyết bề mặt như lỗ rỗ, lỗ rỗng phải được để lộ thiên hoàn toàn.

Sửa chữa bề mặt, trám các lỗ rỗ, lỗ rỗng, làm phẳng bề mặt cần phải được thực hiện, có thể sử dụng các sản phẩm thích hợp thuộc dòng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa.

Bề mặt bê tông hãy vữa cán nền phải được quét lót hoặc làm phẳng để đạt được bề mặt hoàn thiện đồng nhất.

Các điểm cộm lên phải được làm phẳng, ví dụ như mài.

Tất cả bụi bẩn, các thành phần dễ bong tróc phải được loại bỏ hoàn toàn trước khi thi công sản phẩm, ưu tiên dùng bàn chải và/hoặc máy hút bụi.

Điều kiện thi công / Giới hạn

Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10°C / Tối đa +30°C
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10°C / Tối đa +30°C
Độ ẩm bề mặt	< 4°C Phương pháp kiểm tra: máy đo Sika® Tramex Meter, phương pháp đo CM, hoặc phương pháp sấy. Độ ẩm không tăng theo ASTM (tấm Polyethylene).
Độ ẩm môi trường	Tối đa 80%
Điểm sương	Cần trọng với sự ngưng tụ! Nhiệt độ bề mặt và vật liệu chưa đông cứng phải cao hơn điểm sương ít nhất là 3°C để giảm thiểu rủi ro do sự ngưng tụ hoặc phồng dộp trên bề mặt sàn hoàn thiện.

Hướng dẫn thi công

Tỉ lệ trộn	Thành phần A : thành phần B = 79 : 21 (theo khối lượng)
Thời gian trộn	Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A. Khi cho hết thành phần B vào thành phần A tiếp tục trộn trong 2 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Đổ hỗn hợp sang một thùng sạch khác và tiếp tục trộn để đảm bảo đạt được hỗn hợp đồng nhất. Không trộn quá lâu để giảm hiện tượng cuốn khí.
Dụng cụ trộn	Sikafloor®-264 HC phải được trộn bằng máy trộn điện tốc độ thấp (300-400 vòng/phút) hoặc dụng cụ trộn thích hợp khác.
Phương pháp thi công	Kiểm tra độ ẩm bề mặt, độ ẩm tương đối, điểm sương trước khi thi công. Nếu độ ẩm bề mặt lớn hơn 4% thì phải thi công hệ thống Sikafloor® Epocem® như là hệ thống ngăn ẩm tạm thời. Nếu độ ẩm lớn hơn 4% có thể dùng Sikafloor® Epocem® như là hệ thống ngăn ẩm <i>Làm phẳng bề mặt:</i> Bề mặt gỗ ghê phải được làm phẳng trước. Theo đó sử dụng vữa Sikafloor®-161 HC để làm phẳng (tham khảo tài liệu kỹ thuật Sikafloor®-161 HC). <i>Lớp phủ:</i> Sikafloor®-264 HC là sản phẩm dùng làm lớp phủ hoàn thiện, có thể dùng con lăn để thi công (theo phương vuông góc với nhau). <i>Lớp trám:</i> Lớp trám có thể thi công bằng thanh gạt cao su sau đó lăn lại bằng con lăn (theo phương vuông góc).
Vệ sinh dụng cụ	Vệ sinh dụng cụ ngay lập tức sau khi dùng. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

Thời gian cho phép thi công	Nhiệt độ	Thời gian
	10°C	~ 50 phút
	20°C	~ 25 phút
	30°C	~ 15 phút

Thời gian chờ / Lớp phủ Trước khi thi công Sikafloor®-264 HC lên trên Sikafloor®-161 HC cho phép:

Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa
10°C	24 giờ	3 ngày
20°C	12 giờ	2 ngày
30°C	8 giờ	1 ngày

Trước khi thi công Sikafloor®-264 HC lên trên Sikafloor®-263 SL HC cho phép:

Nhiệt độ sàn	Thời gian tối thiểu	Thời gian tối đa
10°C	30 giờ	3 ngày
20°C	24 giờ	2 ngày
30°C	16 giờ	1 ngày

Thời gian trên là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng khi thay đổi các điều kiện xung quanh đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm tương đối.

Lưu ý thi công / Giới hạn

Không được thi công Sikafloor®-264 HC lên trên bề mặt có độ ẩm tăng.

Không phủ vật liệu khác lên trên lớp kết nối.

Sikafloor®-264 HC mới thi công phải được bảo vệ khỏi hơi ẩm, sự ngưng tụ và nước tối thiểu 24 giờ.

Tránh hiện tượng phồng rộp trên bề mặt bằng lớp lót.

Những khu vực mà độ mở hạn chế và độ thấm hút trung bình thì việc thi công lớp lót bằng Sikafloor®-161 HC là không cần thiết đối với hệ thống phủ bằng con lăn hoặc tạo nhám.

Đối với lớp phủ/ lớp tạo nhám: bề mặt không bằng phẳng bao gồm cả bụi bẩn không nên và không thể phủ bằng lớp phủ mỏng. Theo đó tất cả các bề mặt và khu vực lân cận phải luôn luôn được chuẩn bị và vệ sinh sạch sẽ trước khi thi công.

Dụng cụ

Giới thiệu một số địa chỉ có bán dụng cụ:

PPW-Polyplan-Werkzeuge GmbH, Phone: +49 40/5597260, www.polyplan.com.

Serrated trowel for smooth wearing layer:

e.g. Large-Surface Scrapper No. 565, Toothed blades No. 25

Serrated trowel for textured wearing layer:

e.g. Trowel No. 999 or Adhesive Spreader No.777, Toothed blades No. 23

Việc đánh giá và xử lý các vết nứt không đúng cách có thể dẫn đến giảm tuổi thọ của sản phẩm và phản chiếu vết nứt.

Để màu của sàn sau khi hoàn thiện có màu đồng nhất thì nên dùng cùng một lô Sikafloor®-264 HC cho cùng một khu vực.

Ở một vài điều kiện khi sàn bị đốt nóng kết hợp với tải trọng tập trung cao có thể dẫn đến hiện tượng "vết nhăn" trên bề mặt sàn.

Nếu nhiệt được yêu cầu thì không được sử dụng ga, parafin, dầu, nhiên liệu hoá thạch vì chúng sẽ sản sinh ra một lượng lớn hỗn hợp khí CO₂ và hơi nước, điều đó có ảnh hưởng bất lợi cho việc hoàn thiện. Để gia nhiệt nên sử dụng nguồn khí ấm từ điện năng.

Thời gian bảo dưỡng

Thời gian chờ sau khi thi công

Nhiệt độ	Đi bộ	Tải trọng nhẹ	Khô cứng hoàn toàn
+10°C	~ 72 giờ	~ 6 ngày	~ 10 ngày
+20°C	~ 24 giờ	~ 4 ngày	~ 7 ngày
+30°C	~ 18 giờ	~ 2 ngày	~ 5 ngày

Thời gian trên là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng khi thay đổi các điều kiện xung quanh.

Vệ sinh / bảo dưỡng

Phương pháp

Để giữ gìn bề mặt sàn sau khi thi công, các mẫu Sikafloor®-264 HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức và phải dùng máy đánh bóng mềm để làm sạch cơ học, làm sạch bằng phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sáp ong

Giá trị đảm bảo

Giá trị đảm bảo: Tất cả các thông số kỹ thuật ghi trong Tài liệu kỹ thuật sản phẩm này đều dựa trên kết quả thực hiện ở trong phòng thí nghiệm. Giá trị đo thực tế có thể sai khác phụ thuộc vào nhiều yếu tố và nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.

Thông tin về sức khỏe và An toàn

Sức khỏe và An toàn

Để biết thông tin và tư vấn về hướng dẫn an toàn, bảo quản và thải bỏ của sản phẩm hóa chất, người sử dụng cần phải tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm mới nhất bao gồm dữ liệu lý tính, sinh thái, tính độc hại và các dữ liệu an toàn liên quan khác.

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
vnm.sika.com, sikavietnam@vn.sika.com

